TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2018/HS-ST
Ngày: 19/10/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Hồng Trường.
- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Ngô Văn Tuyển.

2/. Bà Phan Thị Nhường.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bình.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:*

Ông Lâm Văn Tiến Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19/10/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 9 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Tiến M. Sinh năm 1995; Tại: Huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Tiến T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; Cùng trú tại: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc từ ngày 09/7/2018 đến nay, theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 22/QĐ-CSHS, ngày 09/7/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, lệnh tạm giam số 27/LTG-VKS-HS, ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và Quyết định tạm giam số 72/2018/HSST-QĐTG, ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Bùi Đức T. Sinh năm:1999.
Trú tại: Thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Vũ Thị T. Sinh năm: 1952.
Trú tại: Thôn 1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2/. Anh Trần Công M. Sinh năm: 1985.

Trú tại: Số nhà 180, đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 3B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

3/. Ông Nguyễn Kim T. Sinh năm: 1974.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chổ ở hiện nay: Ấp 5, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4/. Ông Dương Tiến T. Sinh năm:1957.

Trú tại: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

5/. Bà Nguyễn Thị T. Sinh năm:1958.

Trú tại: Thôn 16, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 14/6/2018, Dương Tiến M điều khiển xe mô tô biển số 60R4-0758 (xe của anh Nguyễn Kim T, anh rể M) đi xem đá bóng về. Khi đi ngang qua cửa hàng nông cơ của anh Bùi Đức T ở thôn 4, xã B, huyện K không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M dừng xe lại đi vào lấy trộm 01 máy nông cơ EMAI 90, đưa ra để gần xe mô tô rồi tiếp tục đi vào tìm thêm tài sản để trộm cắp, thấy anh T đang ngủ trên gác và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S đang xạc pin, M lấy điện thoại rồi đi ra chở đầu máy nông cơ đi cất giấu. Đến 07 giờ cùng ngày, M đưa đầu máy nông cơ bán cho Vũ Thị T trú tại thôn 1, xã E, huyện K được 280.000đồng. Điện thoại M giữ lại sử dụng, đến ngày 20/6/2018 M mang đến tiệm cầm đồ Công M, tại địa chỉ số nhà 180, đường Nguyễn Tất Thành, tổ dân phố 3B, thị trấn E, huyện E do anh Trần Công M làm chủ cầm cố được số tiền 2.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49/KL-HĐĐG, ngày 09/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Pắc kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng trắng, số Imei 863091038179896 có trị giá 4.000.000đồng và 01 đầu máy nông cơ nhãn hiệu EMAI 90 có trị giá 3.000.000 đồng. Tổng trị giá là 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng trắng, số Imei 863091038179896. Ngày 23/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả cho anh Bùi Đức T, là chủ sở hữu.

Vật chứng không thu giữ được: 01 đầu máy nông cơ nhãn hiệu EMAI 90 và xe mô tô biển số 60R4-0758.

Tại bản cáo trạng số 70/CT-VKS-HS, ngày 20/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Tiến M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tiến T và bà Nguyễn Thị T cùng trình bày: Vợ chồng chúng tôi có quan hệ là cha, mẹ đẻ của bị cáo Dương Tiến M. Nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, màu đen, biển số 60R4-0758 là do con rể của vợ chồng tôi là anh Nguyễn

Xuân T cư trú tại ấp 3, xã X, huyện L, tỉnh Đồng Nai đã cho tặng vợ chồng tôi để sử dụng làm phương tiện đi lại vào tháng 2/2018. Đến tháng 5/2018 vợ chồng tôi cho Dương Tiến M sử dụng chiếc xe mô tô nói trên để đi mua phân bón cây bắp thì M lấy xe và bỏ nhà đi không trở về nhà và không thông báo cho gia đình chúng tôi biết, vì vậy sự việc M sử dụng chiếc xe mô tô biển số 60R4-0758 để trộm cắp tài sản vào ngày 14/6/2018 vợ chồng chúng tôi hoàn không biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Dương Tiến M về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tiến M từ 06 đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Tiến M đã bồi thường cho anh Bùi Đức T số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Trần Công M số tiền 2.000.000 đồng, anh T và anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không yêu cầu Hội đồng xét xử đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng trắng, số Imei 863091038179896 cho anh Bùi Đức T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo Dương Tiến M đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Tiến T và bà Nguyễn Thị T không có ý kiến tranh luận gì.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo Dương Tiến M đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn thực tế

khách quan. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Dương Tiến M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Vận dụng điều luật nêu trên, đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo, bên cạnh đó còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất, hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật hình sự, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của anh Bùi Đức T trái pháp luật, gây hoang mang, bất bình trong cộng đồng dân cư xung quanh, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, bị cáo nhận thức được rằng việc lén lút trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Bùi Đức T là hành vi vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, bản chất chây lười lao động nhưng lại muốn chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để bán và cầm cố lấy tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Với hành vi nêu trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để trong quá trình giáo dục, cải tạo bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình, từ đó hoàn thiện lối sống để khi tái hòa nhập cộng đồng bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trương hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Bùi Đức T số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Trần Công M số tiền 2.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đã được bị hại anh Bùi Đức T làm đơn xin bãi nại. Ngoài ra, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự từ ngày 06/9/2014 đến ngày 29/7/2016 tại đơn vị tiểu đoàn BB7, trung đoàn BB95, sư đoàn BB2, quân khu 5 tại tỉnh Đắk Lắk. Theo quyết định về việc xuất ngũ đối với hạ sĩ quan, binh sĩ số 214/QĐ-XN, ngày 29/7/2016 của trung đoàn BB95. Cha đẻ của bị cáo ông Dương Tiến T là người có công với cách mạng, được Hội đồng bộ trưởng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng "Huy chương chiến sĩ vẻ vang" vào ngày 07/9/1991. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội.

Trong quá trình điều tra đã xác định:

Đối với bà Vũ Thị T là người trực tiếp mua của Dương Tiến M 01 đầu máy nông cơ nhãn hiệu EMAI 90 với giá 280.000đồng, bà T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Trần Công M là người trực tiếp nhận cầm cố của Dương Tiến M 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S với giá 2.000.000đồng, anh M không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS, màu đen, biển số 60R4-0758 là của anh Nguyễn Kim T đã cho (tặng) vợ chồng ông Dương Tiến T, bà Nguyễn Thị T (Là cha, mẹ đẻ của bị cáo M) vào tháng 2/2018. Ông T, bà T và anh T không biết bị cáo Minh dùng xe mô tô làm phương tiện trộm cắp tài sản, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc không thu giữ xe và không có cơ sở để xử lý ông T, bà T và anh T.

[3] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Tiến M đã bồi thường cho anh Bùi Đức T số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Trần Công M số tiền 2.000.000 đồng, anh T và anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng trắng, số Imei 863091038179896 cho anh Bùi Đức T là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Tiến M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy,Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo Dương Tiến M về tội "Trộm cắp tài sản". Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức đề nghị về hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp lý, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Tiến M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Dương Tiến M 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 09/7/2018.

Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Dương Tiến M đã bồi thường cho anh Bùi Đức T số tiền 2.000.000 đồng và hoàn trả cho anh Trần Công M số tiền 2.000.000 đồng, anh T và anh M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc trả lại tài sản là 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S, màu vàng trắng, số Imei 863091038179896 cho anh Bùi Đức T là chủ sở hữu hợp pháp.

- **Về án phí**: Buộc bị cáo Dương Tiến M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Có mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trường

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện Krông Pắc
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, VP.